

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Vụ Quản lý ngoại hối**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Quản lý ngoại hối là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngoại hối, hoạt động ngoại hối và hoạt động kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Thống đốc trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối, quản lý hoạt động kinh doanh vàng bao gồm:

a) Quản lý ngoại hối và hoạt động ngoại hối trong các giao dịch vãng lai, sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Quản lý hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại tệ và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối;

c) Quản lý hoạt động ngoại hối khu vực biên giới theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

đ) Quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước;

e) Vay, trả nợ nước ngoài của người cư trú là các đối tượng được thực hiện vay, trả nợ nước ngoài; cho vay, thu hồi nợ nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú theo quy định của pháp luật;

g) Đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài;

2. Trình Thống đốc cấp, thu hồi theo thẩm quyền các loại giấy phép về hoạt động xuất, nhập khẩu vàng nguyên liệu; giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh vàng khác sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép; văn bản chấp thuận về hoạt động ngoại hối của các tổ chức (trừ các tổ chức tín dụng) và cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu, giúp Thống đốc trong công tác quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước:

a) Xây dựng mức Dự trữ ngoại hối Nhà nước cho năm tiếp theo trình Thống đốc báo cáo Thủ tướng Chính phủ; xây dựng hạn mức ngoại hối của Quỹ bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng theo định kỳ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b) Theo dõi, giám sát, định kỳ xây dựng trình Thống đốc ban hành các quy định về cơ cấu, tiêu chuẩn và hạn mức đầu tư dự trữ ngoại hối Nhà nước bao gồm mức ngoại tệ tối đa để mua vàng trên thị trường quốc tế của Quỹ Bình ổn tỷ giá và quản lý thị trường vàng;

c) Mua, bán ngoại tệ với ngân sách Nhà nước, tổ chức quốc tế, sử dụng dự trữ ngoại hối Nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các thỏa thuận hoán đổi song phương đã được ký kết với các Ngân hàng Trung ương và tổ chức tài chính quốc tế.

d) Báo cáo Thống đốc, các cơ quan có thẩm quyền về tình hình Dự trữ ngoại hối Nhà nước; cung cấp số liệu Dự trữ ngoại hối Nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Là thành viên Ban điều hành quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước.

4. Quản lý ngoại hối và hoạt động ngoại hối trong các giao dịch vãng lai, sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam; hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối; hoạt động ngoại hối khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện công tác quản lý hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của người cư trú là các đối tượng được thực hiện vay, trả nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc dự báo mức vay nước ngoài tự vay, tự trả ròng trung, dài hạn hàng năm; theo dõi, giám sát việc thực hiện hạn mức vay nước ngoài tự vay, tự trả; xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp quản lý vay nước ngoài tự vay, tự trả trong trường hợp cần thiết phù hợp với mục tiêu quản lý trong từng thời kỳ;

b) Tổ chức, thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi, thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực văn bản xác nhận đăng ký, xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính kiểm soát hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả Ngân hàng thương mại Nhà nước);

d) Phối hợp với Bộ Công an, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (Cục Phòng, chống rửa tiền), Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam xử lý những giao dịch đáng ngờ liên quan đến hoạt động vay, trả nợ nước ngoài.

6. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện công tác quản lý cho vay, thu hồi nợ nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện công tác quản lý ngoại hối trong lĩnh vực đầu tư:

a) Phối hợp và tham gia với các Bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách và thẩm định các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài;

b) Thực hiện nội dung về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư nước ngoài vào/ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp, tham gia với các Bộ, ngành trong việc xây dựng cơ chế, chính sách quản lý hoạt động phát hành chứng khoán ra nước ngoài của người cư trú và phát hành chứng khoán tại Việt Nam của người không cư trú .

8. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện chức năng quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn và tài chính khác.

9. Phối hợp, tham gia với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước trong việc đàm phán, ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về tiền tệ và hoạt động ngân hàng với nước ngoài và các tổ chức quốc tế khi được Thống đốc giao.

10. Tham mưu, giúp Thống đốc quản lý hoạt động kinh doanh vàng, xuất, nhập khẩu vàng, ngoại hối, phương án sản xuất vàng miếng của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ và các hoạt động khác liên quan đến vàng khi được Chính phủ giao; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước, tổ chức huy động vàng của các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

11. Tham mưu, giúp Thống đốc xây dựng cơ chế thu thập thông tin về luồng chu chuyển vốn vào và ra; tổng hợp phân tích, dự báo và báo cáo số liệu về hoạt động ngoại hối.

12. Tham mưu, giúp Thống đốc chỉ đạo các Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức tín dụng, các tổ chức và cá nhân thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng.

13. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Nghiên cứu tổng hợp.
2. Phòng Quản lý hoạt động kinh doanh vàng.
3. Phòng Quản lý Dự trữ ngoại hối.
4. Phòng Quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối.
5. Phòng Quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài.

6. Phòng Quản lý vay và cho vay nước ngoài.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Vụ Quản lý ngoại hối là Vụ trưởng. Giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

d) Thừa lệnh Thống đốc ký trên các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Vụ trưởng; giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Vụ trưởng trên một số văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng;

c) Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Vụ trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2232/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Quản lý ngoại hối, Quyết định số 587/QĐ-NHNN ngày 22/3/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2232/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008,

Quyết định số 46/QĐ-NHNN ngày 07/02/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ thị trường và tỷ giá từ Vụ Quản lý ngoại hối sang Vụ Chính sách tiền tệ.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3b).

THÔNG ĐỐC *46/21*



Nguyễn Văn Bình